Số: 3689/QĐ-SNV
Thời gian ký: 2026-11-04T15:20:31+07:00

Phụ lục

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TRỢ CẤP HẰNG THÁNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 142/2008/QĐ-TTg NGÀY 27/10/2008 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày tháng năm 2026 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Đối tượng	Nơi hưởng trợ cấp	Mức cũ	Mức mới	Thời điểm thực hiện
I	**Phường Liên Chiểu: 02**					
01	Phạm Ngọc Trác	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Liên Chiểu	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
02	Phan Huy Hoàng	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Liên Chiểu	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
II	**Xã Bà Nà: 01**					
03	Phạm Xuân Hương	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Xã Bà Nà	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
III	**Phường Quảng Phú: 01**					
04	Nguyễn Văn Phương	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường Quảng Phú	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
IV	**Phường Ngũ Hành Sơn: 06**					
05	Hoàng Văn Khả	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Ngũ Hành Sơn	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
06	Nguyễn Trường Sơn	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Ngũ Hành Sơn	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
07	Nguyễn Văn Hoạt	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Ngũ Hành Sơn	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
08	Hà Huy Hùng	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Ngũ Hành Sơn	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
09	Trịnh Xuân Đài	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Ngũ Hành Sơn	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
10	Đoàn Hữu Viết	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường Ngũ Hành Sơn	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
V	**Phường Thanh Khê: 02**					
11	Trần Hữu Trịnh	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Thanh Khê	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
12	Nguyễn Lê Lợi	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Thanh Khê	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
VI	**Phường Bàn Thạch: 01**					
13	Nguyễn Văn Thanh	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Bàn Thạch	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
VII	**Phường Sơn Trà: 01**					
14	Nguyễn Tiến Vực	Quân nhân xuất ngũ từ 18 đến dưới 19 năm CT	Phường Sơn Trà	2.988.000	3.227.000	01/7/2026
VIII	**Phường Hội An Tây: 02**					
15	Trần Cưu	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Hội An Tây	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
16	Nguyễn Tấn Đạt	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hội An Tây	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
IX	**Xã Gò Nổi: 01**					
17	Nguyễn Phi Hạ	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Xã Gò Nổi	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
X	**Phường Hương Trà: 01**					
18	Lê Văn Sỹ	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hương Trà	2.628.000	2.838.000	01/7/2026

XI	**Xã Tam Anh: 01**					
19	Võ Khánh	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Xã Tam Anh	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
XII	**Xã Xuân Phú: 02**					
20	Phạm Văn Thuận	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Xã Xuân Phú	2.746.000	2.838.000	01/7/2026
21	Phan Thanh Quận	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Xã Xuân Phú	2.746.000	2.838.000	01/7/2026
XIII	**Xã Hà Nha: 01**					
22	Vũ Thanh Tâm	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Xã Hà Nha	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
XIV	**Phường Hòa Cường: 11**					
23	Trần Quang Ngật	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hòa Cường	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
24	Nguyễn Văn Thân	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hòa Cường	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
25	Lê Xuân Thìn	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hòa Cường	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
26	Ngô Văn Hưng	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hòa Cường	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
27	Nguyễn Tùng Thanh	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Hòa Cường	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
28	Nguyễn Bá Thuy	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Hòa Cường	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
29	Nguyễn Bá Oanh	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường Hòa Cường	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
30	Cao Xuân Lan	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Hòa Cường	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
31	Phạm Đình Đàm	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường Hòa Cường	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
32	Nguyễn Tức Khắc	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường Hòa Cường	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
33	Mai Tươi	Quân nhân xuất ngũ từ 19 đến dưới 20 năm CT	Phường Hòa Cường	3.105.000	3.353.000	01/7/2026
XV	**Phường Hòa Khánh: 02**					
34	Vũ Đức Hà	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Hòa Khánh	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
35	Nguyễn Danh Thành	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hòa Khánh	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
XVI	**Xã Quế Sơn: 01**					
36	Nguyễn Văn Chùy	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Xã Quế Sơn	2.746.000	2.838.000	01/7/2026
XVII	**Phường An Hải: 07**					
37	Võ Công Tiến	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường An Hải	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
38	Nguyễn Đình Trạnh	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường An Hải	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
39	Hồ Phi Niêm	Quân nhân xuất ngũ từ 18 đến dưới 19 năm CT	Phường An Hải	2.988.000	3.227.000	01/7/2026
40	Lê Văn Bình	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường An Hải	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
41	Vũ Ngọc Khuy	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường An Hải	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
42	Đỗ Thị Thuỳ Nga	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường An Hải	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
43	Nguyễn Quốc Tuấn	Quân nhân xuất ngũ từ 17 đến dưới 18 năm CT	Phường An Hải	2.868.000	3.097.000	01/7/2026
XVIII	**Phường An Khê: 02**					
44	Nguyễn Thái Sơn	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường An Khê	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
45	Trương Công Long	Quân nhân xuất ngũ từ 19 đến dưới 20 năm CT	Phường An Khê	3.105.000	3.353.000	01/7/2026

XIX	**Xã Vu Gia: 01**					
46	Nguyễn Hữu Chi	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Xã Vu Gia	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
XX	**Phường Hòa Xuân: 01**					
47	Nguyễn Phước Mai	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hòa Xuân	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
XXI	**Phường Hải Châu: 05**					
48	Trần Đức Săn	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hải Châu	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
49	Vũ Xuân Kiên	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hải Châu	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
50	Nguyễn Thị Lịch	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Phường Hải Châu	2.628.000	2.838.000	01/7/2026
51	Hồ Công Hưng	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Phường Hải Châu	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
52	Nguyễn Quang Vinh	Quân nhân xuất ngũ từ 18 đến dưới 19 năm CT	Phường Hải Châu	2.988.000	3.227.000	01/7/2026
XXII	**Xã Đức Phú: 01**					
53	Hoàng Xuân Toản	Quân nhân xuất ngũ từ 16 đến dưới 17 năm CT	Xã Đức Phú	2.746.000	2.966.000	01/7/2026
XXIII	**Xã Tiên Phước: 01**					
54	Nguyễn Thoàng	Quân nhân xuất ngũ từ 15 đến dưới 16 năm CT	Xã Tiên Phước	2.628.000	2.838.000	01/7/2026